

*

QUY CHẾ

Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/BCS ngày tháng 8 năm 2018 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân, gồm:

1. Các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Tòa án nhân dân tối cao: Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

2. Các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Tòa án nhân dân cấp cao: Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

3. Các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh: Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

4. Các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Tòa án nhân dân cấp huyện: Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng.

5. Các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị sự nghiệp của Tòa án nhân dân tối cao:

a) Học viện Tòa án: Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

b) Tạp chí Tòa án nhân dân: Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương.

c) Báo Công lý: Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

a) Người được cơ quan có thẩm quyền cho tiến hành quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân.

b) Đơn vị, công chức và người có thẩm quyền thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân.

2. Đối với các trường hợp thông qua thi tuyển chọn để bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân phải thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ được quy định tại Quy chế này (trừ quy trình giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm).

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầu đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, phân công, phân cấp và quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh; đúng quy hoạch, kế hoạch về công tác cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ:

a) Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống;

năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

d) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

5. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân phải thực hiện theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; các hướng dẫn của Trung ương và Quy chế này.

Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gấp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gấp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Điều 4. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm phải xem xét tiến hành quy trình bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được bố trí công tác khác.

2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý khi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới, có phụ cấp chức vụ tương đương với chức vụ cũ thì thời điểm bổ nhiệm được tính từ ngày quyết định điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới có hiệu lực.

3. Trường hợp thay đổi chức vụ lãnh đạo, quản lý do thay đổi tên gọi cơ quan, đơn vị thì thời điểm bổ nhiệm lại được tính từ ngày quyết định bổ nhiệm chức vụ cũ có hiệu lực.

4. Cán bộ đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng của một cơ quan, đơn vị không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

5. Khi được bổ nhiệm chức vụ mới hoặc được điều động sang công tác khác thì đương nhiên thôi giữ chức vụ cũ, trừ trường hợp chức vụ mới, vị trí công tác mới là kiêm nhiệm hoặc trong quyết định ghi vẫn tiếp tục giữ chức vụ đó.

Điều 5. Điều kiện xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động cán bộ

1. Về bổ nhiệm

a) Người được xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức vụ bổ nhiệm theo quy định của Đảng, cơ quan có thẩm quyền và quy định của Tòa án nhân dân; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

b) Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

c) Tuổi bổ nhiệm:

- Tuổi bổ nhiệm lần đầu vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đủ tuổi để công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Trường hợp cán bộ đang giữ chức vụ, do nhu cầu công tác mà được xem xét giao giữ chức vụ mới có phụ cấp chức vụ tương đương thì phải còn độ tuổi công tác từ 3 năm (36 tháng) trở lên.

- Trường hợp cán bộ đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau thời gian công tác, nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điều kiện về tuổi bổ nhiệm thực hiện như quy định bổ nhiệm lần đầu.

d) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

đ) Không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; không phải là người trong thời gian bị pháp luật cấm đảm nhiệm chức vụ; không trong trường hợp là vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý về tổ chức, nhân sự, kế toán - tài chính trong cơ quan, đơn vị đó.

Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn.

2. Về bổ nhiệm lại

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không bảo đảm, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

b) Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại:

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

- Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

c) Thời điểm xem xét bổ nhiệm lại:

- Chậm nhất là 03 tháng (90 ngày) trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cơ quan quản lý cán bộ phải tiến hành quy trình bổ nhiệm lại để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày hết thời hạn bổ nhiệm.

d) Việc bổ nhiệm lại đối với cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 05 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định. Thời hạn bổ nhiệm lại được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn đủ sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

đ) Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

3. Về kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý tính đến tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác thì thực hiện xem xét, kéo dài thời gian giữ chức vụ mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

b) Điều kiện kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Đạt tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại thời điểm xem xét, bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tiếp theo.

- Đủ sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

c) Thời điểm xem xét kéo dài thời hạn giữ chức vụ:

- Chậm nhất là 03 tháng (90 ngày) trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cơ quan quản lý cán bộ phải tiến hành xem xét về thời hạn bổ nhiệm để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài hoặc không kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày hết thời hạn bổ nhiệm.

4. Về thôi giữ chức vụ

a) Thôi giữ chức vụ là việc cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý chấm dứt chức vụ để nhận nhiệm vụ khác hoặc nghỉ để chữa bệnh. Việc thôi giữ chức vụ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước....

- Được điều động, luân chuyển sang đơn vị khác hoặc được bố trí, phân công công tác khác.

- Theo quy định của pháp luật, không được giữ chức vụ có liên quan sau khi được điều động, luân chuyển sang đơn vị khác hoặc được bố trí, phân công công tác khác.

- Không đủ sức khỏe để tiếp tục lãnh đạo, quản lý: bị bệnh hiểm nghèo, tại nạn, ốm đau kéo dài, đã nghỉ đủ 12 tháng để điều trị nhưng không phục hồi được sức khỏe...

b) Khi chưa có quyết định thôi giữ chức vụ thì phải tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ đang đảm nhận.

5. Về điều động

Việc điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Theo yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và quy hoạch, kế hoạch sử dụng cán bộ trong từng đơn vị, Tòa án nhân dân và giữa các Tòa án nhân dân theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật và của Tòa án nhân dân.

c) Cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 02 nhiệm kỳ.

Điều 6. Các phụ lục ban hành kèm theo Quy chế

1. Phụ lục 1: Quy trình giới thiệu nhân sự và hồ sơ bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân.

2. Phụ lục 2: Các mẫu biểu

a) Mẫu số 1a: Tờ trình đề nghị bổ nhiệm.

b) Mẫu số 1b: Tờ trình đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ.

c) Mẫu số 1c: Tờ trình đề nghị thôi giữ chức vụ.

d) Mẫu số 1d: Tờ trình đề nghị điều động cán bộ.

đ) Mẫu số 2: Bản kê khai tài sản, thu nhập.

e) Mẫu số 3a: Tự nhận xét, đánh giá của cán bộ.

g) Mẫu số 3b: Nhận xét, đánh giá của chi bộ nơi cán bộ công tác.

h) Mẫu số 3c: Nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan (Đối với Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh).

i) Mẫu số 3d: Nhận xét, đánh giá cán bộ của Ban cán sự đảng (Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện).

k) Mẫu số 3đ: Nhận xét, đánh giá của đại diện cấp ủy nơi cán bộ cư trú về trách nhiệm công dân của bản thân và gia đình cán bộ.

l) Mẫu số 4: Kết luận về tiêu chuẩn chính trị và kết quả thẩm định về tiêu chuẩn, hồ sơ cán bộ.

m) Mẫu số 5: Danh sách trích ngang đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

n) Mẫu số 6: Danh sách trích ngang đề nghị điều động cán bộ.

Chương II

TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI

Điều 7. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất:

a) Có lập trường tư tưởng vững vàng, tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu thực hiện có hiệu quả đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của Tòa án nhân dân.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; có tinh thần bảo vệ công lý; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác tương trợ, giúp đỡ trong công việc; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gắn bó mật thiết với nhân dân, được tin nhiệm trong cơ quan, đơn vị và nhân dân.

2. Về năng lực:

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tòa án nhân dân về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo phân công, phân cấp.

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định chiến lược vĩ mô (đối với công chức lãnh đạo từ cấp vụ và tương đương trở lên) hoặc xây dựng kế hoạch chiến lược của từng cơ quan, đơn vị theo phân công, phân cấp. Có khả năng tổng kết hoạt động thực tiễn, nghiên cứu đề xuất các giải pháp chuyên môn phục vụ cho hoạt động của cơ quan, đơn vị.

c) Có trách nhiệm, năng lực giải quyết những vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực công tác được phân công, phân cấp.

d) Có phong cách làm việc khoa học, dân chủ, có chính kiến rõ ràng.

3. Về hiểu biết:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách phát triển của Tòa án nhân dân; nắm vững và vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách.

b) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành và có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

c) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và quốc tế.

4. Về trình độ:

a) Tốt nghiệp đại học có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác. Đối với người sinh từ năm 1975 trở lại đây phải có bằng đại học hệ chính quy khi được tiến hành quy trình đề nghị bổ nhiệm lần đầu.

b) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Riêng lãnh đạo cấp vụ và tương đương trở lên phải có trình độ lý luận chính trị cao cấp.

c) Có chứng chỉ lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý phù hợp với chức vụ được bổ nhiệm.

5. Phải được quy hoạch chức vụ được bổ nhiệm.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Việc xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ lãnh đạo, quản lý từ nguồn cán bộ công tác trong Tòa án nhân dân thì ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 và Điều 7 Quy chế này, phải có các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Tại Tòa án nhân dân tối cao:

- Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải là Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

- Vụ trưởng và tương đương phải đang ở ngạch Thẩm tra viên chính trở lên; có ít nhất 03 năm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương tại lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

- Phó Vụ trưởng và tương đương phải đang ở ngạch Thẩm tra viên trở lên; có ít nhất 03 năm giữ chức vụ Trưởng phòng tại lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

- Trưởng phòng và tương đương phải đang ở ngạch Thẩm tra viên trở lên; có ít nhất có 03 năm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng tại lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

- Phó Trưởng phòng và tương đương phải đang ở ngạch Thẩm tra viên; có ít nhất 05 năm công tác trong các Tòa án nhân dân trở lên, trong đó ít nhất có 02 năm công tác tại lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

b) Tại Tòa án nhân dân cấp cao:

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao phải có ít nhất 03 năm làm Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao hoặc 05 năm làm Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao phải có ít nhất 03 năm làm Chánh tòa hoặc 05 năm làm Phó Chánh tòa Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân cấp cao hoặc Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Chánh tòa Tòa chuyên trách phải có ít nhất 03 năm làm Phó Chánh tòa hoặc Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Phó Chánh tòa Tòa chuyên trách phải có ít nhất 03 năm làm Thẩm phán cao cấp hoặc Chánh tòa Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Trưởng phòng nghiệp vụ phải là Thẩm tra viên trở lên; có ít nhất 03 năm làm Phó Trưởng phòng tại lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

- Phó Trưởng phòng nghiệp vụ phải là Thẩm tra viên trở lên; có ít nhất 05 năm công tác trong các Tòa án nhân dân trở lên, trong đó ít nhất có 02 năm làm công tác chuyên môn, chuyên ngành được giao.

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng phải là Thẩm tra viên và tương đương trở lên; có ít nhất 05 năm công tác trong các Tòa án nhân dân trở lên, trong đó ít nhất có 03 năm (đối với Trưởng phòng) và 02 năm (đối với Phó Trưởng phòng) làm công tác chuyên môn, chuyên ngành được giao.

c) Tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh:

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh phải có ít nhất 03 năm làm Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc 05 năm làm Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện hoặc Chánh tòa Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh phải có ít nhất 03 năm làm Chánh tòa hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Chánh tòa Tòa chuyên trách phải có ít nhất 03 năm làm Phó Chánh tòa hoặc Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Phó Chánh tòa Tòa chuyên trách phải có ít nhất 05 năm làm Thẩm phán trung cấp.

- Trưởng phòng và tương đương phải là Thẩm tra viên và tương đương; có ít nhất 03 năm làm Phó Trưởng phòng tại lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

- Phó Trưởng phòng và tương đương phải là Thẩm tra viên và tương đương; có ít nhất 05 năm công tác trong các Tòa án nhân dân trở lên, trong đó ít nhất có 02 năm làm công tác chuyên môn, chuyên ngành được giao.

d) Tại Tòa án nhân dân cấp huyện:

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện phải có ít nhất 03 năm làm Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện hoặc Phó Chánh tòa Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện phải có ít nhất 05 năm làm Thẩm phán sơ cấp.

- Chánh tòa Tòa chuyên trách phải có ít nhất 03 năm làm Phó Chánh tòa hoặc 05 năm Thẩm phán sơ cấp.

- Phó Chánh tòa Tòa chuyên trách phải có ít nhất 03 năm làm Thẩm phán sơ cấp.

- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng phải là Thẩm tra viên hoặc Thư ký viên; có ít nhất 05 năm (đối với Chánh Văn phòng) và 03 năm (đối với Phó Chánh văn phòng) công tác trong Tòa án nhân dân.

2. Đối với chức vụ lãnh đạo, quản lý của Học viện Tòa án, Báo Công lý và Tạp chí Tòa án nhân dân, thì ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6, Điều 7 và khoản 1 Điều này còn phải đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp theo yêu cầu công tác, cán bộ tuy chưa có đủ các tiêu chuẩn cụ thể tại khoản 1 Điều này, do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Chương III

QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC, HỒ SƠ BỔ NHIỆM PHÓ CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Điều 9. Xin chủ trương bổ nhiệm

Căn cứ nhu cầu công tác, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao lập Tờ trình Ban Bí thư, Chủ tịch nước xin ý kiến về chủ trương, nói rõ yêu cầu, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với người được đề nghị bổ nhiệm.

Đồng thời, gửi Ban Tổ chức Trung ương để biết, phối hợp giới thiệu nhân sự và triển khai các bước của quy trình bổ nhiệm.

Sau khi được Ban Bí thư, Chủ tịch nước đồng ý về chủ trương mới thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 10. Quy trình giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

a) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1):

- Thành phần: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, các Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Ủy viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao.

Mời đại diện các ban của Đảng tham dự và chứng kiến: Ban Tổ chức Trung ương; Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng; Ban Nội chính Trung ương.

- Trình tự thực hiện:

Trên cơ sở chủ trương của Ban Bí thư, Chủ tịch nước, yêu cầu nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tối cao và nguồn cán bộ trong quy hoạch, tập thể lãnh đạo thảo luận, thống nhất về:

+ Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

+ Quyết định danh sách nhân sự thuộc diện quy hoạch Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để đưa ra lấy phiếu giới thiệu tại bước tiếp theo.

b) Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”:

- Thành phần: Tập thể Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao; Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao; Vụ trưởng các Vụ chức năng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Thanh tra, Giám đốc Học viện Tòa án, Tổng Biên tập Báo Công lý, Tổng Biên tập Tạp chí Tòa án nhân dân thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Chánh án Tòa án quân sự Trung ương; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Mời đại diện các ban của Đảng tham dự và chứng kiến: Ban Tổ chức Trung ương; Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng; Ban Nội chính Trung ương.

- Trình tự thực hiện:

+ Giới thiệu danh sách nhân sự được đề cử (ở Bước 1).

+ Tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người trong danh sách được đề cử (ở bước 1). Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại Hội nghị này).

c) Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2):

- Thành phần: Như ở Bước 1.

- Trình tự thực hiện:

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 01 người trong số nhân sự được giới thiệu tại bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành bước tiếp theo.

d) Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt của Tòa án nhân dân

- Thành phần: Tập thể Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao; Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng các Vụ chức năng; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Thanh tra; Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Tòa án; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Công lý và Tạp chí Tòa án nhân dân thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Trưởng các đoàn thể của Cơ quan Tòa án nhân dân tối cao (Công đoàn; Đoàn Thanh niên; Hội Cựu

chiến binh; Chi hội Luật gia Tòa án nhân dân tối cao); Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án quân sự Trung ương; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Mời đại diện các ban của Đảng tham dự và chứng kiến: Ban Tổ chức Trung ương; Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng; Ban Nội chính Trung ương.

- Trình tự thực hiện:

+ Đại diện Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mạnh yếu, triển vọng phát triển của từng người trong danh sách.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (bằng phiếu kín).

+ Niêm phong phiếu (kết quả kiểm phiếu không công bố tại Hội nghị này).

Căn cứ kết quả kiểm phiếu tại bước này, lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao về nhân sự dự kiến đề nghị bổ nhiệm.

đ) Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3):

- Thành phần: Như ở Bước 1.

- Trình tự thực hiện:

+ Tập thể lãnh đạo phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao về nhân sự dự kiến bổ nhiệm.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có);

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn: Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỉ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giới thiệu để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Bí thư, Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả các bước trên, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao lập Tờ trình báo cáo Ban Bí thư, Chủ tịch nước xem xét, quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Ủy viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao.

2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Sau khi có chủ trương của Ban Bí thư, Chủ tịch nước đồng ý về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao từ nguồn nhân sự bên ngoài (không công tác trong Tòa án nhân dân), trình tự, thủ tục bổ nhiệm được tiến hành như sau:

a) Đối với nhân sự do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đề xuất:

- Bước 1: Tập thể Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc như sau:

+ Cử đại diện lãnh đạo gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

+ Cử đại diện lãnh đạo làm việc với tập thể lãnh đạo và thường vụ đảng ủy cơ quan nơi người được giới thiệu để bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đang công tác để trao đổi ý kiến về chủ trương điều động, bổ nhiệm; tìm hiểu về lý lịch, phẩm chất, đạo đức, quá trình công tác, chuyên môn được đào tạo, năng lực, sở trường và triển vọng phát triển của cán bộ; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

+ Tập thể Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

+ Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao lập Tờ trình Ban Bí thư xem xét, kèm theo hồ sơ cá nhân của người được đề nghị bổ nhiệm (qua Ban Tổ chức Trung ương).

- Bước 2: Trình Quốc hội phê chuẩn, Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Nhân sự từ nguồn cán bộ không công tác trong Tòa án nhân dân, trước khi được bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải được Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, tuyển chọn và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Quốc hội phê chuẩn, Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quy trình này được thực hiện theo Quy định về trình tự, thủ tục và mẫu hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán (Ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TANDTC ngày 13/7/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

- Bước 3: Trình Chủ tịch nước bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Sau khi được Quốc hội phê chuẩn, Chủ tịch nước bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và trình Ban Bí thư quyết định cử làm Ủy viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao.

b) Đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Chủ tịch nước, Quốc hội, cơ quan tham mưu của Trung ương Đảng giới thiệu:

- Thực hiện bước 1, theo quy định tại điểm b tiểu mục 2.2 mục 2 phần I của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Các bước 2, 3 thực hiện như quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Căn cứ kết quả các bước trên, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao lập Tờ trình báo cáo Ban Bí thư, Chủ tịch nước xem xét, quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Ủy viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 11. Thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

1. Tờ trình của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về việc đề nghị bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Ủy viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hồ sơ cá nhân của người được đề nghị bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, gồm các tài liệu như sau:

a) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW-98) có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ (không quá 6 tháng tính đến ngày trình);

b) Giấy khai sinh (bản sao);

c) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp, có giá trị trong 6 tháng);

d) Bản kê khai tài sản, thu nhập;

đ) Các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ...(do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận);

e) Các nhận xét, đánh giá:

- Tự nhận xét, đánh giá của cán bộ;

- Nhận xét, đánh giá của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao;

- Nhận xét, đánh giá của chi bộ nơi cán bộ công tác;

- Nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan Tòa án nhân dân tối cao;

- Nhận xét, đánh giá cán bộ của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao;

- Nhận xét, đánh giá của đại diện cấp ủy nơi cán bộ cư trú về trách nhiệm công dân của bản thân và gia đình cán bộ.

g) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị và kết quả thẩm định về tiêu chuẩn, hồ sơ cán bộ.

h) Biên bản phiếu lấy ý kiến giới thiệu bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (theo 5 bước).

i) Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan đến việc bổ nhiệm chức vụ theo quy định (nếu có).

Chương IV

THỦ TỤC BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ, THÔI GIỮ CHỨC VỤ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHÁC

Mục 1

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI

Điều 12. Thủ tục bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng của Tòa án nhân dân tối cao

Thủ tục bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng của Tòa án nhân dân tối cao được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Căn cứ kết quả quy trình giới thiệu nhân sự, Vụ Tổ chức - Cán bộ lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao.

2. Báo cáo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao (về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương), Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng) và ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao.

3. Căn cứ ý kiến của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức - Cán bộ trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định bổ nhiệm chức vụ Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 13. Thủ tục bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân cấp cao

1. Thủ tục bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ kết quả quy trình giới thiệu nhân sự, Vụ Tổ chức - Cán bộ lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao.

b) Báo cáo xin ý kiến Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao về đề nghị bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng của Tòa án nhân dân cấp cao.

c) Căn cứ ý kiến của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức - Cán bộ:

- Trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao.

- Thông báo đến Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao để quyết định bổ nhiệm chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao.

2. Thủ tục bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ kết quả quy trình giới thiệu nhân sự, ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao báo cáo xin ý kiến Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ).

b) Căn cứ ý kiến của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức - Cán bộ thông báo đến Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao để quyết định bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tòa án nhân dân cấp cao.

Điều 14. Thủ tục bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện

1. Thủ tục bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ kết quả quy trình giới thiệu nhân sự, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ và lập Tờ trình Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về việc đề nghị bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ). Tờ trình đồng thời gửi Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đề nghị bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án và tham gia Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

b) Vụ Tổ chức - Cán bộ báo cáo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về kết quả quy trình giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Căn cứ ý kiến Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức - Cán bộ soạn thảo văn bản và trình lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao ký văn bản đề hiệp y với Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh về việc bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

c) Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, Vụ Tổ chức - Cán bộ trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

2. Thủ tục bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ kết quả quy trình giới thiệu nhân sự, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Phòng Tổ chức cán bộ hoàn thiện hồ sơ và soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh ký văn bản đề hiệp y với Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện về việc bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện.

b) Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh lập Tờ trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ).

3. Thủ tục bổ nhiệm chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ kết quả quy trình giới thiệu nhân sự, Phòng Tổ chức cán bộ lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

b) Báo cáo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc bổ nhiệm chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

c) Căn cứ ý kiến của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tổ chức cán bộ trình Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

4. Thủ tục bổ nhiệm chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp huyện được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ kết quả quy trình giới thiệu nhân sự, ý kiến bằng văn bản của Ban Chi ủy Tòa án nhân dân cấp huyện, Phòng Tổ chức cán bộ báo cáo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp huyện.

b) Căn cứ ý kiến của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tổ chức cán bộ trình Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm các chức vụ Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp huyện.

Điều 15. Thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm lại

1. Thủ tục bổ nhiệm lại

a) Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

b) Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt (Hội nghị cán bộ, công chức) để lấy phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm lại (thành phần như nêu tại bước 4, các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Phụ lục I của Quy chế này).

c) Người đứng đầu đơn vị, Tòa án nhân dân trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không.

d) Tập thể lãnh đạo (thành phần như nêu tại bước 1, các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Phụ lục I của Quy chế này) thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín.

Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ bổ nhiệm lại

a) Tờ trình của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân/Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao về việc đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý.

b) Nhận xét, đánh giá của người được đề nghị bổ nhiệm lại và của cấp có thẩm quyền (tại điểm a, c khoản 1 Điều này).

c) Biên bản kết quả lấy phiếu tại các hội nghị (tại điểm b, d khoản 1 Điều này).

d) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy nơi cán bộ và gia đình cư trú.

đ) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp (đối với Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện).

Ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao (đối với Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao).

e) Các giấy tờ, tài liệu tại khoản 1, 3, 4 Điều 14 Phụ lục I của Quy chế này).

Mục 2

KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ

Điều 16. Thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Người đứng đầu đơn vị, Tòa án nhân dân trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến.

3. Tập thể lãnh đạo (thành phần như nêu tại bước 1, các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Phụ lục I của Quy chế này) thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín.

Cán bộ được trên 50% đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, kéo dài thời gian giữ chức vụ; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 17. Hồ sơ kéo dài thời gian giữ chức vụ

1. Tờ trình của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân/Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này).

b) Nhận xét, đánh giá của người được đề nghị kéo dài và của cấp có thẩm quyền (tại khoản 1, khoản 2 Điều 16).

c) Biên bản kết quả lấy phiếu tín nhiệm của hội nghị tập thể lãnh đạo (tại khoản 3 Điều 16).

d) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy nơi cán bộ và gia đình cư trú.

đ) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp (đối với Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện).

Ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao (đối với Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao).

e) Các giấy tờ, tài liệu tại khoản 1, 3, 4 Điều 14 Phụ lục I của Quy chế này).

Mục 3 **THÔI GIỮ CHỨC VỤ**

Điều 18. Thủ tục xem xét cho thôi giữ chức vụ

1. Trường hợp khi quyết định điều động, phân công công tác của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì đương nhiên thôi giữ chức vụ cũ, gồm:

a) Được điều động, luân chuyển sang đơn vị khác hoặc được bố trí, phân công công tác khác.

b) Theo quy định của pháp luật, không được giữ chức vụ có liên quan sau khi được điều động, luân chuyển sang đơn vị khác hoặc được bố trí, phân công công tác khác.

2. Trường hợp cho thôi giữ chức vụ do không đủ sức khỏe:

a) Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ căn cứ tình trạng sức khỏe của cán bộ; kết luận của Hội đồng Giám định y khoa để đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cấp có thẩm quyền.

b) Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ thông báo và nghe ý kiến của cán bộ, trình người đứng đầu và cấp có thẩm quyền.

c) Người đứng đầu xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trường hợp những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước...:

a) Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ căn cứ kết quả đánh giá, phân loại cán bộ hằng năm; quyết định xử lý kỷ luật... đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu và cấp có thẩm quyền.

b) Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt (hoặc Hội nghị cán bộ, công chức) để lấy phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với cán bộ (thành phần như nêu tại bước 4, các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Phụ lục I của Quy chế này).

c) Tập thể lãnh đạo (thành phần như nêu tại bước 1, các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Phụ lục I của Quy chế này) thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín.

Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho thôi giữ chức vụ; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Người đứng đầu xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thôi giữ chức vụ mà không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

Điều 19. Hồ sơ xem xét cho thôi giữ chức vụ

Hồ sơ xem xét cho thôi giữ chức vụ gồm có:

1. Tờ trình của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân/Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ về việc đề nghị cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Bản tóm tắt lý lịch;

3. Các văn bản khác: theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 18 của Quy chế này.

Điều 20. Bố trí công tác sau khi thôi giữ chức vụ

Sau khi thôi giữ chức vụ, được người đứng đầu cơ quan đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền, bố trí công tác khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và năng lực trình độ của cán bộ hoặc được nghỉ để chữa bệnh.

Chương V

QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ

Điều 21. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong các đơn vị và Tòa án nhân dân; đồng thời, bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 22. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động

1. Đối tượng

Cán bộ được điều động do yêu cầu công tác, kế hoạch bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với vị trí việc làm theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi và thẩm quyền điều động

a) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện.

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao: điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các Tòa chuyên trách, Văn phòng và Phòng chức năng của Tòa án nhân dân cấp cao.

c) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh: điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các Tòa chuyên trách, Phòng chức năng, Văn phòng Tòa án nhân dân cấp tỉnh; điều động Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện; điều động Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng giữa các Tòa án nhân dân cấp huyện.

Điều 23. Xây dựng kế hoạch, phê duyệt và quy trình điều động

1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch, biên pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, cụ thể như sau:

a) Lập danh sách cán bộ cần điều động.

b) Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ: nơi cán bộ điều động đến; thời hạn điều động; trách nhiệm thi hành; chế độ, chính sách đối với cán bộ điều động; kế hoạch sử dụng sau điều động...

c) Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân thảo luận, thống nhất về kế hoạch điều động cán bộ và báo cáo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, báo cáo Thường trực cấp ủy cấp tỉnh (qua Ban Tổ chức cấp ủy cấp tỉnh) để phối hợp với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo cấp ủy, lãnh đạo cơ quan tổ chức thực hiện.

2. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch điều động cán bộ

a) Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt kế hoạch: điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện.

b) Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp cao phê duyệt kế hoạch: điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các Tòa chuyên trách, Văn phòng và Phòng chức năng của Tòa án nhân dân cấp cao.

c) Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch: điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các Tòa chuyên trách, Phòng chức năng, Văn phòng Tòa án nhân dân cấp tỉnh; điều động Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng giữa các Tòa án nhân dân cấp huyện.

3. Quy trình điều động

a) Căn cứ kế hoạch điều động cán bộ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ thực hiện một số công việc như sau:

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và thường vụ đảng ủy cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá cán bộ của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy đối với nhân sự; xác minh lý lịch cán bộ.

- Trao đổi ý kiến với lãnh đạo cơ quan mà cán bộ được dự kiến điều động đến về chủ trương điều động.

- Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ báo cáo Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân về kết quả nêu trên, để có văn bản trao đổi với Ban Thường vụ cấp ủy địa phương.

b) Trên cơ sở các bước nêu trên, cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động cán bộ.

c) Căn cứ quyết định điều động cán bộ của cơ quan có thẩm quyền, cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết để cán bộ được điều động sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cơ quan, đơn vị và cán bộ phải chấp hành nghiêm quyết định điều động cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 25. Hồ sơ xem xét điều động

1. Tờ trình của Chánh án Tòa án nhân dân về việc điều động cán bộ (theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Kèm theo Tờ trình là các văn bản, tài liệu sau:

a) Kế hoạch điều động cán bộ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bản nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị, của cấp ủy đối với người được dự kiến điều động.

c) Các văn bản khác: ý kiến của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác; ý kiến của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ được điều động đến.

d) Danh sách trích ngang cán bộ được điều động.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các Tòa án quân sự

Trình tự, thủ tục và hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án quân sự được thực hiện theo Quy chế này và quy trình công tác cán bộ trong Quân đội.

Điều 27. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đúng Quy chế này.

2. Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và báo cáo về tình hình thực hiện Quy chế.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Những quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ và điều động đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân đã được ban hành trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát hiện những vướng mắc, khó khăn đề nghị phản ánh về Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao để tổng hợp, kịp thời đề xuất với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao xem xét.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao quyết định ./.

**TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**

Nguyễn Hòa Bình